TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **145**/2019/QĐST-HN&GĐ	*Phú Xuyên, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2019/TLST-HN&GĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1985

HKTT: Tiểu khu L, thị trấn X, huyện X, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh Đ**, sinh năm 1983

HKTT và chỗ ở: Tiểu khu L, thị trấn X, huyện X, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 điều 210; các điều 211, 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 173/2019/TLST-HN&GĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị N và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 08/6/2007 và cháu Nguyễn Yến C, sinh ngày 10/7/2012. Giao cả 02 con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị N và anh Đ tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa xét.

Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản, công nợ chung: Các bên thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005477 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội;
- UBND thị trấn X, huyện X, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang